

TRƯỜNG THCS LÝ SƠN

LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

Thứ	Thời gian	Buổi	Tiết	Môn	Lớp	GV coi thi
2	27/10	Sáng	3	GDCD	6789	Theo TKB
3	28/10	Sáng	2	Công nghệ	6789	Theo TKB
4	29/10	Sáng	3	Tin học	6789	Theo TKB
5	30/10	Sáng	2	LS&ĐL	6789	Theo TKB
6	31/10	Sáng	3-4	KHTN	6789	Theo TKB
3	04/11	Sáng	3-4	Ngữ văn	6789	Theo TKB
4	05/11	Sáng	3-4	Toán	6789	Theo TKB
5	06/11	Sáng	1-2	Tiếng Anh	6789	Theo TKB

*** Ghi chú:**

- Các tiết không thi giữa học kỳ; HS học bình thường theo TKB.
- Các môn Tiếng Nhật, GDTC, Nghệ thuật và các hoạt động giáo dục bắt buộc HĐTNHN, GDDP: GVBM chủ động về thời gian kiểm tra đánh giá theo đặc trưng bộ môn và hoàn thành theo đúng tiến độ.

MÔN CÔNG NGHỆ

I) NỘI DUNG

Bài 1. Khái quát về nhà ở

- 1.1 Nhà ở là gì? Nhà ở gồm các phần chính nào?
- 1.2 Nêu cách bố trí không gian bên trong nhà ở.
- 1.3 Ở Việt Nam có các kiểu nhà ở đặc trưng nào?

Bài 2. Vật liệu xây dựng

- 2.1 Kể tên các loại vật liệu làm nhà.
- 2.2 Nêu các bước chính xây dựng nhà ở và đặc điểm các bước.

Bài 3. Ngôi nhà thông minh

- 3.1 Ngôi nhà thông minh là gì? Các hệ thống trong ngôi nhà thông minh.
- 3.2 Lấy ví dụ về các hệ thống trong ngôi nhà thông minh.
- 3.3 Đặc điểm của ngôi nhà thông minh là gì?
- 3.4 Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong gia đình là gì? Cho ví dụ.

II) MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

1. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nhà được xây dựng bằng vật liệu?

- A. Tre B. Gỗ C. Đá D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2. Phát biểu nào không đúng khi nói về vai trò của nhà ở đối với con người?

- A. Là nơi chứa đồ của gia đình B. Là nơi chứa đồ của trường học
C. Là nơi học tập của con người D. Là nơi làm việc của con người

Câu 3. Trình tự nào sau đây đúng về quá trình xây dựng nhà ở

- A. Chuẩn bị → Xây dựng phần thô → Hoàn thiện
B. Chuẩn bị → Hoàn thiện → Xây dựng phần thô
C. Xây dựng phần thô → Chuẩn bị → Hoàn thiện
D. Xây dựng phần thô → Hoàn thiện → Chuẩn bị.

Câu 4. Một tin rao bán nhà trên báo được đăng như sau:

“Cần bán căn hộ có hai mặt thoáng, diện tích 79m² có 3 phòng ngủ, 2 phòng vệ sinh. Tòa nhà có hai tầng hầm để xe, có khu sinh hoạt cộng đồng”.

Căn nhà đang bán thuộc loại nhà ở nào?

- A. Nhà nông thôn B. Nhà mặt phố C. Nhà chung cư D. Nhà sàn

Câu 5. Ngôi nhà thông minh có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tính tiện nghi, tính an toàn cao B. Tính an toàn cao, tiết kiệm năng lượng
C. Tiết kiệm năng lượng, tính tiện nghi cao D. Tính tiện nghi, an toàn cao, tiết kiệm năng lượng

Câu 6. Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau “Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả là sử dụng

- A. Đúng lúc, đúng chỗ, giảm mức tiêu thụ năng lượng
B. Đúng lúc, đúng chỗ, tăng mức tiêu thụ năng lượng
C. Đúng lúc, không đúng chỗ, giảm mức tiêu thụ năng lượng
D. Đúng lúc, không đúng chỗ, tăng mức tiêu thụ năng lượng

Câu 7. Cách làm nào sau đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Cát thức ăn còn nóng vào tủ lạnh
- B. Hạn chế số lần và thời gian mở tủ lạnh
- C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn để đựng được nhiều thực phẩm
- D. Không đóng chặt tủ lạnh khiến hơi lạnh thoát ra ngoài

Câu 8. Khi xây dựng nhà ở chủ nhà đã thiết kế và chọn hướng nhà để sử dụng tối đa năng lượng gió và ánh sáng mặt trời đó là đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

- A. Các tiện ích của ngôi nhà
- B. Đặc điểm về an ninh, an toàn của ngôi nhà
- C. Tiết kiệm năng lượng trong gia đình
- D. Để làm đẹp ngôi nhà

Câu 9. Mô tả nào không là đặc điểm của ngôi nhà thông minh?

- A. Khi nằm vào giường ngủ, sau 15 phút đèn sẽ giảm ánh sáng
- B. Màn hình chuông cửa cho biết có khách đang đứng đợi ở cửa ra vào
- C. Hệ thống âm thanh tự động giảm độ lớn khi đêm về khuya
- D. Quạt điện chạy khi có người mở công tắc

Câu 10. Nguyên nhân nào gây ra sai số khi đo thời gian của một hoạt động trên đồng hồ?

- A. Không hiệu chỉnh đồng hồ
- B. Đặt mắt nhìn lệch
- C. Đọc kết quả chậm
- D. Cả 3 nguyên nhân trên

Câu 11. Trong các phát biểu sau, đâu là đáp án đúng, đâu là đáp án sai khi nói về ưu điểm chính của việc sử dụng năng lượng mặt trời?

- a) Giảm chi phí hóa đơn điện.
- b) Giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính.
- c) Cung cấp năng lượng ổn định 24/7.
- d) Không cần bảo trì.

Câu 12. Trong các phát biểu sau, đâu là đáp án đúng, đâu là đáp án sai khi nói về vai trò của nhà ở đối với con người?

- a) Nhà ở giúp con người tránh được tác động của thời tiết và môi trường.
- b) Nhà ở chỉ để nghỉ ngơi, không có vai trò bảo vệ sức khỏe.
- c) Kiểu nhà ở của mỗi vùng phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên và kinh tế.
- d) Nhà ở ở đâu cũng có cùng cấu trúc, không thay đổi theo vùng miền.

Câu 13. Trong các phát biểu sau, đâu là đáp án đúng, đâu là đáp án sai khi nói về vật liệu xây dựng nhà ở?

- a) Vật liệu xây dựng gồm hai nhóm chính: vật liệu tự nhiên và vật liệu nhân tạo.
- b) Gỗ, nứa, tre là vật liệu xây dựng
- c) Gạch, xi măng, sắt thép là vật liệu nhân tạo
- d) Vật liệu nhân tạo thường bền và chịu lực tốt hơn vật liệu tự nhiên.

2. TỰ LUẬN

Bài 1. Trình bày sự khác nhau giữa nhà sàn và nhà ở thông thường.

Bài 2. Vì sao phải sử dụng tiết kiệm năng lượng? Em hãy liên hệ bản thân và gia đình nêu những việc làm chưa tiết kiệm năng lượng điện và chất đốt. Từ đó nêu biện pháp sử dụng tiết kiệm điện.

Bài 3. Hãy mô tả ngôi nhà thể hiện các đặc điểm của ngôi nhà thông minh mà em đã sử dụng hoặc trông thấy.

MÔN GDCD

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 7

Bài 1: Tự hào truyền thống về gia đình dòng họ

Bài 2: Yêu thương con người

Bài 3: Siêng năng, kiên trì

II. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

Phần 1: Trắc nghiệm

a. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1: Đâu KHÔNG PHẢI là hành vi thể hiện việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?

- A. Không làm điều gì tổn hại đến thanh danh của gia đình, dòng họ.
- B. Nghe theo lời dụ dỗ của kẻ xấu phá hoại truyền thống của gia đình.
- C. Quảng bá, giới thiệu nghề truyền thống của gia đình trên mạng xã hội.
- D. Dẫn khách du lịch đến tham quan làng nghề truyền thống của địa phương.

Câu 2: Truyền thống gia đình, dòng họ được hiểu là những

- A. công việc mà gia đình đang làm.
- B. nghề nghiệp được gia đình làm nhiều nhất.
- C. công việc nhà nông được truyền lại từ ông bà.
- D. giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra, được lưu truyền qua nhiều thế hệ.

Câu 3: Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta giữ gìn truyền thống tốt đẹp của gia đình dòng họ?

- A. *Có đi có lại mới toại lòng nhau*
- B. *Vung tay quá chán*
- C. *Giấy rách phải giữ lấy lề*
- D. *Đi một ngày đàng học một sàng khôn*

Câu 4: Quan tâm, giúp đỡ, làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn là khái niệm nào dưới đây?

- A. Yêu thương con người
- B. Giúp đỡ con người
- C. Thương hại người khác
- D. Đồng cảm với người khác

Câu 5: Câu tục ngữ *Thương người như thể thương thân* nói đến điều gì?

- A. Đức tính siêng năng, kiên trì
- B. Tinh thần yêu nước
- C. Lòng yêu thương con người
- D. Tinh thần đoàn kết

Câu 6: Ý nào dưới đây KHÔNG ĐÚNG khi nói về giá trị của tình yêu thương con người?

- A. Là truyền thống quý báu của dân tộc, cần giữ gìn và phát huy
- B. Khiến mọi người sống vì bản thân, mong được báo đáp từ người được giúp
- C. Giúp mọi người sống đẹp hơn, sẵn sàng làm những điều tốt đẹp vì người khác
- D. Làm cho xã hội lành mạnh, trong sáng, tốt đẹp hơn

Câu 7: Câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về tình yêu thương con người?

- A. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo
- B. Có công mài sắt, có ngày nên kim
- C. Lá lành đùm lá rách
- D. Tích tiểu thành đại

Câu 8: Siêng năng là:

- A. Làm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người
- B. Thực hiện mục tiêu đến cùng, dù khó khăn cũng không nản chí
- C. Chia sẻ, cảm thông với người khác
- D. Giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn

Câu 9: Hành vi nào dưới đây KHÔNG PHẢI là biểu hiện của siêng năng, kiên trì?

- A. Đi học đều, chăm chỉ, phấn đấu đạt mục tiêu trong học tập

- B. Chăm chỉ làm việc, không ngại khó khăn, không nản chí
- C. Giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn, hoạn nạn
- D. Làm việc thường xuyên, liên tục

Câu 10: Câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về siêng năng, kiên trì?

- A. Tiên học lễ, hậu học văn
- B. Kiến tha lâu cũng đầy tổ
- C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
- D. Cửa bèn tại người

b. Trắc nghiệm đúng/sai

N là một học sinh không thông minh nhưng luôn được cô giáo khen vì tính siêng năng và kiên trì. Dù làm toán chậm hơn các bạn, N vẫn kiên trì làm đến khi ra kết quả. Mỗi khi gặp bài khó, thay vì bỏ qua hay nhờ người khác làm hộ, N tìm cách đọc lại bài, hỏi thầy cô, bạn bè và luyện tập nhiều lần. Nhờ vậy, N dần tiến bộ và cuối học kỳ đạt điểm cao hơn trước.

- a) N là học sinh thông minh nên học giỏi hơn các bạn.
- b) Khi gặp bài khó, N thường bỏ cuộc để làm bài khác dễ hơn.
- c) Việc N kiên trì luyện tập nhiều lần là biểu hiện của tính siêng năng, kiên trì.
- d) Nhờ siêng năng, kiên trì, N đã đạt kết quả học tập tốt hơn.

Phần 2: Tự luận

Câu 1: Thế nào là yêu thương con người? Giá trị của tình yêu thương con người? Hãy kể về một việc làm cụ thể của em thể hiện tình yêu thương con người?

Câu 2: B là học sinh lớp 6, luôn được thầy cô khen là người học chăm chỉ. Tối nào B cũng ngồi vào bàn học đúng giờ và hoàn thành đầy đủ bài tập thầy cô giao. Tuy nhiên, có một điều ít ai biết là mỗi khi gặp bài khó, B thường lên mạng tìm bài giải sẵn hoặc nhờ AI làm hộ, rồi chép lại vào vở. B cho rằng: “Mình chép để hiểu thêm cách làm, chứ không phải gian lận”. Một hôm, trong giờ học, cô giáo bất ngờ gọi B lên bảng giải một bài toán tương tự như bài cũ đã giao về nhà. B ấp úng không làm được.

- 1. Em hãy cho biết việc làm của B trong tình huống trên có điều gì được và chưa được? B còn thiếu đức tính gì?
- 2. Nếu em là bạn thân của B, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. NỘI DUNG LÝ THUYẾT

- Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 7

- 1.1. Trình bày về khoa học tự nhiên: Khái niệm; các lĩnh vực của KHTN; vai trò của KHTN
- 1.2. Thế nào là vật sống và vật không sống?
- 1.2. Nêu quy tắc an toàn trong phòng thực hành và ý nghĩa của một số kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành?
- 1.3. Nêu Cấu tạo, cách sử dụng: Kính lúp, kính hiển vi quang học
- 1.4. Nêu đơn vị, cách đổi đơn vị, dụng cụ đo, cách đo của các phép đo: chiều dài, khối lượng, thời gian, nhiệt độ.
- 1.5. Nêu các tính chất của chất? Trình bày đặc điểm về thể của chất và sự chuyển thể của chất
- 1.6. Trình bày tính chất và vai trò của: oxygen và không khí
- 1.7. Nêu tính chất và ứng dụng của các vật liệu (nhựa, kim loại, gốm sứ, thủy tinh, cao su, gỗ) và nguyên liệu (đá vôi, quặng)

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI

PHẦN I. Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn:

Câu 1. Vật thể nào sau đây là vật thể nhân tạo?

- A. Hoa đào. B. Cây cỏ. C. Quần áo. D. Núi đá vôi.

Câu 2. Vật thể nào sau đây vừa là vật thể tự nhiên, vừa là vật sống?

- A. Quả núi. B. Cái bẻng. C. Cây táo. D. Dòng sông.

Câu 3. Ở điều kiện thường, chất nào sau đây ở thể lỏng?

- A. Muối ăn. B. Nước. C. Oxygen (oxi). D. Sắt (iron).

Câu 4. Chất ở thể nào có thể lan tỏa theo mọi hướng trong không gian?

- A. Thể rắn. B. Thể lỏng. C. Thể khí. D. Cả A, B, C

Câu 5. Tính chất nào sau đây **không** phải tính chất vật lí của chất?

- A. Trạng thái. B. Màu sắc. C. Khả năng cháy. D. Khả năng dẫn điện.

Câu 6. Sự chuyển từ thể hơi sang thể lỏng của chất được gọi là

- A. sự ngưng tụ. B. sự bay hơi. C. sự đông đặc. D. sự nóng chảy.

Câu 7. Hiện tượng nào sau đây liên quan đến sự đông đặc?

- A. Làm đá bằng tủ lạnh. B. Đun sôi nước. C. Mưa rơi. D. Băng tan.

Câu 8. Quá trình nào sau đây cần oxygen?

- A. Hô hấp. B. Quang hợp. C. Hòa tan. D. Nóng chảy.

Câu 9. Phương tiện giao thông nào sau đây **không** gây hại cho môi trường không khí?

- A. Máy bay. B. Ô tô. C. Tàu hoả. D. Xe đạp.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Khí oxygen không tan trong nước.
B. Khí oxygen sinh ra trong quá trình hô hấp của cây xanh.
C. Ở điều kiện thường, oxygen là chất khí không màu, không mùi, không vị.
D. Cần cung cấp oxygen để dập tắt đám cháy.

Câu 11. các trường hợp dưới đây, trường hợp nào liên quan đến sự bay hơi?

- A. Kính cửa sổ bị mờ đi trong những ngày đông giá lạnh.
B. Cốc nước bị cạn dần khi để ngoài trời nắng.
C. Miếng bơ để bên ngoài tủ lạnh sau một thời gian bị cháy lỏng.
D. Đưa nước vào trong tủ lạnh để làm đá.

Câu 12. Cho các phát biểu về oxygen:

- (a) Khí oxygen nhẹ hơn không khí.
(b) Oxygen có ở khắp nơi trên Trái Đất.
(c) Nhiệt độ lạnh nhất trên Trái Đất từng được ghi lại là $-89\text{ }^{\circ}\text{C}$, khi đó oxygen ở thể rắn.
(d) Oxygen ở thể khí có màu xanh nhạt, không mùi, không vị.
(e) Oxygen không chỉ cần thiết cho sự hô hấp của người và động vật mà còn là yếu tố

không thể thiếu của sự cháy.

Số phát biểu đúng là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 13. Lĩnh vực chuyên nghiên cứu về động vật thuộc lĩnh vực nào của khoa học tự nhiên?

- A. Vật lí. B. Hoá học. C. Sinh học. D. Khoa học Trái Đất.

Câu 14. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Hoạt động sinh hoạt hàng ngày của con người trong cuộc sống.
B. Hoạt động học tập của học sinh.
C. Hoạt động làm thí nghiệm điều chế chất mới.

D. Hoạt động thả điều của các em nhỏ.

Câu 15. Hoạt động nào sau đây **không** thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

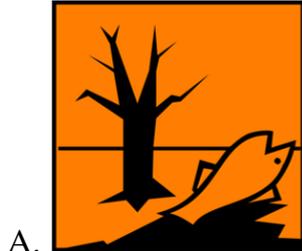
A. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.

B. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.

C. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.

D. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

Câu 16. Kí hiệu cảnh báo nào cho biết chất độc môi trường?



Câu 17. Muốn quan sát tế bào lá cây, ta dùng dụng cụ nào?

A. Kính lúp. B. Kính râm. C. Kính cận. D. Kính hiển vi.

Câu 18: Giới hạn đo của thước là gì?

A. độ dài lớn nhất ghi trên thước C. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.

B. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước. D. độ dài giữa hai vạch chia bất kỳ ghi trên thước.

Câu 19. Để xác định thành tích của vận động viên chạy 100 m người ta phải sử dụng loại đồng hồ nào sau đây?

A. Đồng hồ quả lắc. B. Đồng hồ hẹn giờ C. Đồng hồ bấm giây D. Đồng hồ đeo tay.

Câu 20. Loại cân thích hợp để sử dụng cân vàng, bạc ở các tiệm vàng là

A. cân tạ. B. cân đòn. C. cân đồng hồ. D. cân tiểu li.

Câu 21: Nhiệt kế y tế thủy ngân hoạt động dựa trên hiện tượng nào?

A. Sự dãn nở vì nhiệt của chất khí B. Sự dãn nở vì nhiệt của chất rắn

C. Sự dãn nở vì nhiệt của chất lỏng D. A hoặc B

Câu 22. Các tính chất của cao su bao gồm:

A. Bền, chịu lực tốt, dễ tạo hình, dễ cháy, có thể bị mối mọt.

B. Dẻo, dẫn điện, dẫn nhiệt, ánh kim, bị ăn mòn.

C. Đàn hồi, bền, không dẫn điện và nhiệt, không thấm nước, dễ cháy.

D. Dẻo, không dẫn điện, dẫn nhiệt kém, không bị ăn mòn, dễ bị biến dạng nhiệt.

Câu 23. Cho các phát biểu sau:

(a) Các xoong nồi bằng kim loại có thể bị gỉ nên cần rửa sạch, lau khô sau khi sử dụng.

(b) Các đồ bằng nhựa dễ bị biến dạng nhiệt nên cần để ở nơi có nhiệt độ cao.

(c) Đồ bằng gốm cứng nhưng dễ vỡ nên tránh va đập mạnh.

(d) Đồ bằng gỗ dễ cháy nên cần tránh các nguồn nhiệt.

(e) Đồ dùng bằng thủy tinh trong suốt nên chỉ để đựng các chất lỏng có màu.

(c) Than chì là vật liệu chính làm ruột bút chì.

(d) Paracetamol là thành phần chính của thuốc điều trị cảm cúm.

Câu 3. Các chất dưới đây tồn tại ở thể nào trong điều kiện thường? Hãy liệt kê một số tính chất vật lí của các chất đó.

a) Đường mía (sucrose) . **b)** Muối ăn (sodium chloride) .

c) Sắt (iron) . **d)** Nước.

Câu 4. Bạn An lấy một viên đá lạnh nhỏ ở trong tủ lạnh rồi bỏ lên chiếc đĩa. Khoảng một giờ sau, bạn An không thấy viên đá lạnh đâu nữa mà thấy nước trải đều trên mặt đĩa. Bạn An để luôn vậy và ra làm rau cùng mẹ. Đến trưa, bạn đến lấy chiếc đĩa ra để rửa thì không còn thấy nước.

(a) Theo em, nước đã biến đâu mất?

(b) Nước có thể tồn tại ở những thể nào?

(c) Hãy vẽ sơ đồ mô tả sự biến đổi giữa các thể của nước?

(d) Tại sao lại có hiện tượng nước trải đều trên mặt đĩa?

(e) Nếu để một cốc có chứa đá lạnh bên trong, sau một thời gian thấy có nước ở bên ngoài cốc. Giải thích tại sao có hiện tượng đó.

Câu 5. Một phòng học có chiều dài 16 m, chiều rộng 8 m và chiều cao 4 m.

a) Tính thể tích không khí và thể tích oxygen có trong phòng học. Giả thiết oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí trong phòng học đó.

b) Lượng oxygen trong phòng có đủ cho 45 em học sinh trong lớp học hô hấp trong mỗi tiết học 45 phút không? Biết rằng bình quân mỗi phút học sinh hít vào thở ra 16 lần và mỗi lần hít vào sẽ lấy từ môi trường 100 ml khí oxygen.

MÔN LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 7

II. GỢI Ý CÁC DẠNG BÀI MINH HỌA

1. DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

a. Bài tập: *Lựa chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:*

*Phân môn Lịch sử

Câu 1. Lịch Sử được hiểu là tất cả những gì?

A. đã xảy ra trong quá khứ.

C. đang diễn ra ở hiện tại.

B. sẽ xảy ra trong tương lai.

D. đã và đang diễn ra trong đời sống.

Câu 2. Câu nói “*Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*” là của ai?

A. Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

C. Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

B. Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. Tổng Bí thư Trần Phú.

Câu 3. Một thập kỉ là bao nhiêu năm?

A. 10 năm

B. 100 năm

C. 1000 năm

D. 1 vạn năm

Câu 4. Loài vượn cổ xuất hiện cách ngày nay khoảng

A. 5 – 6 triệu năm.

C. 15 vạn năm.

B. 4 triệu năm.

D. 4 vạn năm.

Câu 5. Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người là gì?

A. bộ lạc.

B. thị tộc.

C. bảy người nguyên thủy.

D. công xã nông thôn.

***Phân môn Địa lí**

Câu 1. Các hành tinh nào dưới đây được sắp xếp đúng theo thứ tự xa dần hệ Mặt Trời?

- A. Thủy tinh, Hỏa tinh, Trái Đất, Mộc tinh, Kim tinh, Thổ tinh, Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh.
- B. Thủy tinh, Kim tinh, Trái Đất, Mộc tinh, Hỏa tinh, Thổ tinh, Hải Vương tinh, Thiên Vương tinh.
- C. Thủy tinh, Kim tinh, Trái Đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Thổ tinh, Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh.
- D. Thủy tinh, Thổ tinh, Trái Đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Kim tinh, Hải Vương tinh, Thiên Vương tinh.

Câu 2. Lãnh thổ nước ta thống nhất sử dụng giờ của khu vực giờ số mấy?

- A. Khu vực giờ số 6
- B. Khu vực giờ số 7
- C. Khu vực giờ số 8
- D. Khu vực giờ số 9

Câu 3. Trái Đất có bán kính Xích đạo là bao nhiêu?

- A. 6378 km
- B. 6387 km
- C. 6738 km
- D. 6783 km

Câu 4. Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu là những đường gì?

- A. Kinh tuyến
- B. Kinh tuyến gốc
- C. Vĩ tuyến
- D. Vĩ tuyến gốc

Câu 5. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là gì?

- A. Bản đồ
- B. Lược đồ
- C. Quả Đất
- D. Quả Địa Cầu

b. Bài tập đúng /sai:

Đọc đoạn tư liệu, xem hình ảnh sau, chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý A, B, C, D.

***Phân môn Lịch sử**

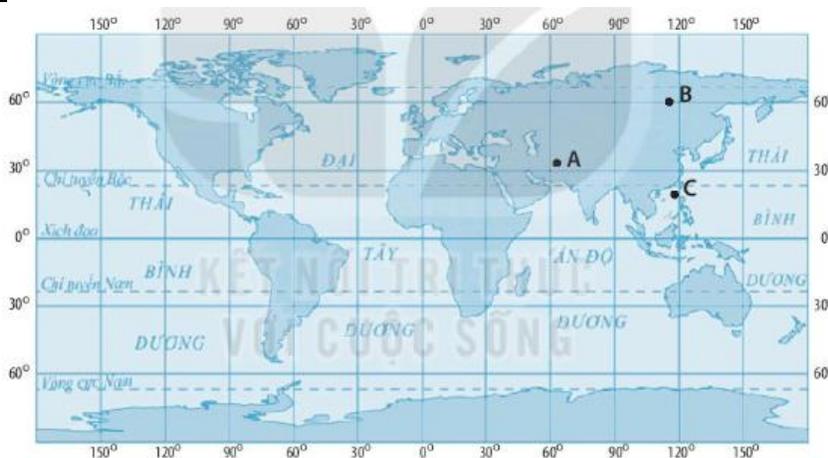
Các nhà khoa học cho rằng loài người xuất hiện cách đây khoảng 3–4 triệu năm.

Tổ tiên của chúng ta là vượn cổ, sống trên cây trong rừng và săn bắt hái lượm để kiếm ăn. Nhờ lao động lâu dài, vượn cổ dần biết đi bằng hai chân, chế tạo công cụ, rồi trở thành người tối cổ. Từ đó, người tối cổ tiến hóa thành người tinh khôn – con người ngày nay.

- A. Loài người xuất hiện cách đây khoảng 3 – 4 triệu năm.
- B. Tổ tiên loài người là vượn cổ, sống chủ yếu dưới nước.
- C. Nhờ lao động, vượn cổ dần trở thành người tối cổ.
- D. Người tinh khôn chính là người tối cổ.

***Phân môn Địa lí**

***Phân môn Địa lí**



- A. Đi từ B đến C theo hướng nam
- B. Đi từ B đến C theo hướng bắc
- C. Đi từ A đến B theo hướng đông bắc
- D. Đi từ A đến B theo hướng đông nam

2. DẠNG CÂU HỎI TỰ LUẬN

***Phân môn Lịch sử**

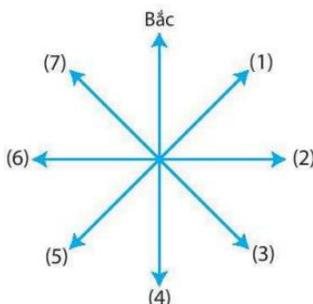
Câu 1. Lịch sử là gì? Vì sao phải học lịch sử?

Câu 2. Trình bày đặc điểm, ý nghĩa và lấy ví dụ minh họa về các tư liệu lịch sử: tư liệu truyền miệng, hiện vật, chữ viết, tư liệu gốc.

Câu 3. Bằng kiến thức về xã hội nguyên thủy, em hãy trình bày những nét chính về đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam?

***Phân môn Địa lí**

Câu 1. Xác định hướng đúng từ một hướng cho trước:



Câu 2.

a. Tính khoảng cách thực tế từ A đến B bằng bao nhiêu km. Biết khoảng cách trên bản đồ đo được 9 cm, tỉ lệ bản đồ là 1: 5 000 000.

b. Một điểm C nằm ở kinh tuyến 120° phía đông và 60° phía bắc. Viết tọa độ địa lí của điểm C.

Câu 3. Trình bày các hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.

MÔN TIN HỌC

A. LÝ THUYẾT:

- Bài 1: Thông tin và dữ liệu
- Bài 2: Xử lí thông tin
- Bài 3: Thông tin trong máy tính
- Bài 4: Mạng máy tính
- Bài 5: Internet

B. BÀI TẬP MINH HỌA

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

1. Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng .

Câu 1: Những gì đem lại sự hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và chính bản thân mình được gọi là?

- A. Vật mang tin B. Thông tin C. Dữ liệu D. Tài liệu

Câu 2: Thông tin được ghi lên vật mang tin thể hiện dưới dạng những con số, văn bản, hình ảnh và âm thanh trở thành?

- A. Vật mang tin B. Thông tin C. Kiến thức D. Dữ liệu

Câu 3: Trong các phát biểu sau phát biểu nào là thông tin?

- A. Dân số Phú Quốc năm 2019 là 179.480 dân B. Các số liệu thu thập điều tra dân số
C. Các phiếu điều tra dân số D. Những người dân đang sống tại Phú Quốc

Câu 4: Trong các phát biểu sau phát biểu nào chỉ vật mang tin?

- A. Thông báo của thầy Hiệu trưởng trước cờ. B. Các số liệu thu thập điều tra dân số
C. Bảng điểm học sinh D. Số học sinh trong lớp học

Câu 5: Em mời bạn Loan qua nhà học bài nhưng trời sắp mưa em sẽ làm gì?

- A. Tiếp tục chờ bạn sang nhà. B. Thông báo ngay cho bạn trời sắp mưa
C. Không nói gì cả, chỉ ngồi đợi bạn D. Chờ đến khi mưa mới thông báo cho bạn

Câu 6: Lớp em chuẩn bị tổ chức buổi dã ngoại nên cần một số thông tin trước khi dã ngoại. Em không nên làm những việc nào sau đây?

- A. Chuẩn bị các trò chơi dân gian để tổ chức cho các bạn
B. Tìm hiểu các phong cảnh nơi sắp dã ngoại để chụp ảnh cùng các bạn
C. Tranh thủ chơi game online trước khi đi
D. Chuẩn bị các câu đố vui để đố các bạn

Câu 7: Điều gì sẽ xảy ra khi các em không ghi chép thời khóa biểu? (chọn đáp án sai)

- A. Không biết giờ vào học B. Không biết chơi trò chơi nào
C. Không biết học ngày nào D. Không biết học môn gì

Câu 8: Bộ não của chúng ta thu nhận thông tin từ những hoạt động nào?

- A. Nghe – Nhìn – Ném – Đo lường B. Nghe – Nhìn – Chạm – Ném – Ngửi

C. Ném – Ngủ – Nghe – Cân

D. Chạm – Ném – Ngủ – Ghi chép

Câu 9: Các giác quan của con người nhận được thông tin từ thế giới bên ngoài như âm thanh, hình ảnh, màu sắc, ánh sáng... thông qua việc nào sau đây?

A. Thu nhận thông tin B. Lưu trữ thông tin C. Xử lý thông tin D. Truyền thông tin

Câu 10: Các hoạt động ghi nhớ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

A. Thu nhận thông tin B. Truyền thông tin C. Xử lý thông tin D. Lưu trữ thông tin

Câu 11: Các hoạt động nói, chia sẻ, thông báo của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

A. Thu nhận thông tin B. Lưu trữ thông tin C. Truyền thông tin D. Xử lý thông tin

Câu 12: Chức năng chính của bộ nhớ máy tính là gì?

A. Thu nhận thông tin B. Lưu trữ thông tin C. Xử lý thông tin D. Truyền thông tin

Câu 13: Thiết bị nào sau đây của máy tính dùng để xử lý thông tin?

A. Bộ nhớ Ram B. Màn hình C. Bàn phím D. Bộ xử lý CPU

Câu 14: Máy tính **không** có khả năng nào sau đây?

A. Thực hiện nhanh và chính xác B. Khả năng lưu trữ lớn

C. Suy nghĩ và sáng tạo D. Hoạt động bền bỉ

Câu 15: Đâu **không phải** là đặc điểm của internet?

A. Tính toàn cầu, tính tương tác. B. Tính dễ tiếp cận, tính không sở hữu.

C. Tính cập nhật, tính lưu trữ. D. Tính đa cấp.

Câu 16: Đâu **không phải** là lợi ích chính của Internet?

A. Trao đổi thông tin nhanh chóng, hiệu quả B. Học tập và làm việc hiệu quả

C. Cung cấp các trang web đánh đề D. Tìm kiếm tư liệu học tập

Câu 17: Đâu **không phải** là vật mang tin

A. Điện thoại di động B. Bài hát “Niềm tin chiến thắng”

C. Bảng thông báo của trường D. Thẻ học sinh

Câu 18: Đâu là vật mang tin?

A. Điện thoại di động, máy tính, bảng quảng cáo.

B. Tên một bài hát, một bức ảnh chụp gia đình

C. Một đoạn thông báo trên đài phát thanh

D. Một đoạn trích văn học trong sách Ngữ văn 6

Câu 19: Vì sao nói máy tính là công cụ hiệu quả để xử lý thông tin

A. Vì máy tính đắt tiền

B. Vì máy tính có các thiết bị để tiếp nhận, xử lý, lưu trữ và truyền thông tin.

C. Vì máy tính do con người tạo ra

D. Vì máy tính sử dụng điện.

Câu 20: Để máy tính có thể trợ giúp con người trong việc xử lý thông tin thì máy tính cần có các bộ phận nào sau đây.

A. Thiết bị vào, bộ nhớ, máy in, thiết bị ra

B. Bộ xử lý, thiết bị ra, thiết bị vào, wifi

C. Bộ xử lý, thiết bị vào, bộ nhớ, thiết bị ra

D. Thiết bị vào, bộ nhớ, thiết bị ra, bộ não

2. Dạng câu hỏi Đúng Sai và trả lời ngắn

2.1 Câu hỏi 1: Thông tin là gì?

2.2 Câu hỏi 2: Trong các đơn vị sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về đơn vị đo dung lượng nhớ hợp lệ:

- a) Gigabyte. b) Terabyte. c) Megabit. d) Kiloherzt.

Đáp án:

a)	b)	c)	d)
-----------	-----------	-----------	-----------

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy cho biết thông tin là gì? Vai trò của thông tin đối với con người trong cuộc sống?

Câu 2: Với thẻ nhớ có dung lượng 16 GB, em hãy tính toán để có thể lưu trữ được nhiều nhất bao nhiêu file Video và bao nhiêu file ảnh trong các file dữ liệu sau đây?

- File video có dung lượng 350 MB.
- File ảnh có dung lượng 450 KB.

Câu 3: Em hãy cho biết lợi ích của mạng máy tính?

MÔN TOÁN

A. PHẠM VI KIẾN THỨC

I. Số học:

- Tập hợp, tập hợp các số tự nhiên.
- Phép cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên.
- Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên và thứ tự thực hiện phép tính.
- Quan hệ chia hết, tính chất chia hết, dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9.

II. Hình học:

- Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.
- Hình chữ nhật, hình thoi.
- Hình bình hành.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

DẠNG 1: TẬP HỢP. PHẦN TỬ CỦA TẬP HỢP- SỐ TỰ NHIÊN

Bài 1:

- a) Viết tập hợp các số tự nhiên không nhỏ hơn 3 và nhỏ hơn 7.
- b) Viết tập hợp các chữ cái trong từ “**THÂN THIỆN**”.
- c) Viết tập hợp các số tự nhiên có hai chữ số trong đó chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng đơn vị là 2.
- d) Cho tập hợp $H = \{2; 5; 6\}$. Viết tập hợp các số có ba chữ số khác nhau lấy từ tập H .
- e) Viết tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 5 và không vượt quá 8.
- f) Viết tập hợp các chữ cái trong từ “**KẾT NỐI TRI THỨC**”.
- g) Viết tập hợp các số tự nhiên có hai chữ số trong đó chữ số hàng chục nhỏ hơn chữ số hàng đơn vị là 3.

Bài 2: Viết tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử.

- | | |
|--|--|
| a) $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 10 < x < 16\}$ | b) $B = \{x \in \mathbb{N} \mid 10 \leq x \leq 20\}$ |
| c) $C = \{x \in \mathbb{N} \mid 5 < x \leq 10\}$ | d) $F = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x < 10\}$ |
| e) $E = \{x \in \mathbb{N}^* \mid 12M\}$ | g) $G = \{x \in \mathbb{N} \mid xM; 13 < x < 27\}$ |

Bài 3: Viết mỗi tập hợp sau bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng cho phần tử của tập hợp đó.

a) $A = \{1; 3; 5; 7; 9\}$

b) $B = \{3; 6; 9; 12; 15; 18\}$

c) $C = \{2; 6; 10; 14; 18; 22\}$

d) $D = \{3; 7; 11; 15; 19; 23; 27\}$

Bài 4: Tìm số phần tử của các tập hợp sau đây:

a) $A = \{2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9\}$

b) $B = \{2; 4; 6; 8; \dots; 20\}$

c) $C = \{1; 4; 7; 10; \dots; 25\}$

d) $D = \{2; 4; 6; 8; \dots; 102; 104\}$

e) $E = \{5; 10; 15; 20; \dots; 470\}$

f) $F = \{10; 20; 30; 40; \dots; 500\}$

Bài 5: Cho tập hợp A các số tự nhiên vừa lớn hơn 5 vừa nhỏ hơn 12, tập hợp B các số tự nhiên vừa lớn hơn 1 vừa nhỏ hơn 12.

a) Viết tập hợp A , B bằng 2 cách.

b) Viết tập hợp C gồm các phần tử vừa thuộc tập hợp A vừa thuộc tập hợp B .

DẠNG 2: THỰC HIỆN PHÉP TÍNH

Bài 4: Thực hiện phép tính

a) $5 \cdot 2^2 - 18 : 3^2$

b) $17 \cdot 85 + 15 \cdot 17 - 120$

c) $2^3 \cdot 17 - 2^3 \cdot 14$

d) $12 : \{ 400 : [500 - (125 + 25 \cdot 7)] \}$

e) $2^3 - 5^3 : 5^2 + 12 \cdot 2^2$

g) $[(7 - 3^3 : 3^2) : 2^2 + 99] - 100$

Bài 5: Thực hiện phép tính

1) $44.45 + 46.44 + 9.44$

9) $17.34 + 17.39 + 27.17$

2) $58.76 + 47.58 - 58.23$

10) $27.39 + 27.25 + 27.36$

3) $67.43 + 67.67 - 10.67$

11) $21.16 + 21.59 + 21.25$

4) $11.49 + 51.11 - 100$

12) $11.79 + 21.11100$

5) $25.73 + 25.27 - 100$

13) $36.119 - 36.19 + 17$

6) $29.173 - 29.73 - 29$

14) $45.137 - 45.37 - 100$

7) $85.75 + 25.85 - 500$

15) $45.37 + 45.63 - 500$

8) $18.264 - 64.18 - 200$

16) $35.205 - 205.25 - 25$

Bài 6: Thực hiện phép tính

a) $38.73 + 27.38$

b) $5 \cdot 3^2 - 32 : 4^2$

c) $5 \cdot 2^3 + 7^{11} : 7^9 - 1^8$

d) $400 : \{ 5 \cdot [360 - (290 + 2 \cdot 5^2)] \}$

DẠNG 3: TOÁN TÌM X

Bài 7: Tìm x, biết:

1) $(x + 13) : 5 = 12$

11) $5 \cdot (x + 3) = 15$

2) $21 \cdot (x - 9) = 21$

12) $2 \cdot (x + 19) = 60$

3) $(x - 20) : 5 = 40$

13) $(x - 17) : 6 = 2$

4) $32 : (x - 6) = 8$

14) $45 : (4 \cdot x + 1) = 9$

5) $(x - 70) : 2 = 15$

15) $5 \cdot (x + 2) = 30$

6) $(x + 5) \cdot 11 = 77$

16) $2 \cdot (x - 15) = 24$

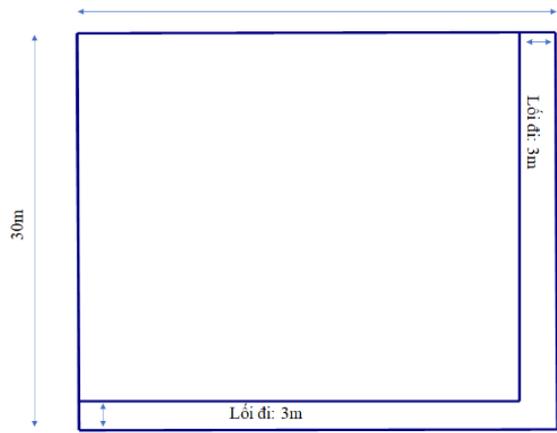
7) $(x - 3) : 12 = 20$

17) $(x - 6) : 20 = 6$

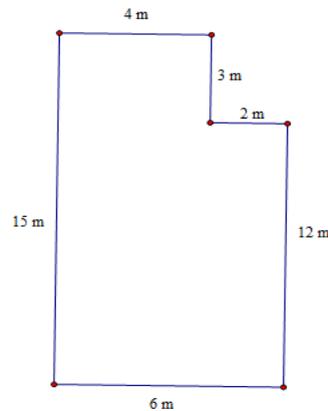
Bài 18: Một tấm vải hình chữ nhật có chiều dài 1,5m và chiều rộng là 3,5cm. Diện tích của tấm vải hình chữ nhật theo đơn vị xăng ti mét vuông là?

Bài 19: Cho mảnh vườn có dạng hình vuông cạnh 30m. Người ta để 1 phần vườn làm lối đi rộng 3m (như hình vẽ), phần còn lại để trồng rau.

- a) Tính diện tích phần trồng rau?
- b) Người ta làm hàng rào xung quanh mảnh vườn trồng rau và ở 1 góc vườn rau có để cửa ra vào rộng 3m. Tính độ dài hàng rào đó



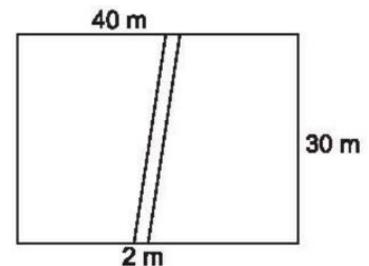
Bài 20: Tính diện tích bể bơi ở hình ảnh dưới đây, các kích thước được mô tả ở hình vẽ.



Bài 21:

Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 40m, chiều rộng 30m.

- a) Tính diện tích khu vườn đó?
- b) Người ta dự định lát xây một lối đi hình bình hành rộng 2m (như hình). Tính diện tích phần mảnh vườn không tính lối đi?



DẠNG 6: NÂNG CAO

Bài 22: Cho : $S = 3^1 + 3^2 + 3^3 + 3^4 + \dots + 3^{2015}$. Tính S.

Bài 23: Cho $A = 1 + 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{11}$

Không tính tổng A, hãy chứng tỏ A chia hết cho 3.

Bài 24: Cho số tự nhiên n chia hết cho 3. Chứng tỏ: $A = n^3 + n^2 + 3$ không chia hết cho 9.

C. ĐỀ MINH HỌA

Bài 1. (1,0 điểm)

- a) Chỉ ra bốn bội của 15.
- b) Tìm tất cả các ước của 20.

Bài 2. (1,0 điểm) Tìm chữ số a, b sao cho $\overline{a17b}$ chia hết cho cả 2; 5; 9

Bài 3: (1,5 điểm) Viết tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử.

- a) $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 1 < x < 16\}$
- b) $B = \{x \in \mathbb{N} \mid 10 \leq x \leq 20\}$
- c) $C = \{x \in \mathbb{N} \mid x : 3 \text{ dư } 2, x < 15\}$

Bài 3. (2,0 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $65 + 112 + 35 + 88$

b) $76.53 + 76.47$

b) $(2^4 - 4).2 + 16 : 2^2$

d) $400 : \left\{ 5 \cdot \left[360 - (290 + 2.5^2) \right] \right\}$

Bài 4: (2,0 điểm) Tìm số tự nhiên x biết

a) $x - 2 = 8$

b) $60 - 4 \cdot (x + 5) = 8$

c) $(2x - 6).4^7 = 4^9$

d) $740 : (x + 10) = 10^2 - 2.13$

Bài 5: (1,5 điểm) Em hãy vẽ tấm thiệp chúc mừng ngày 20-11 với chiều dài 8 cm và chiều rộng 6 cm, sau đó tính chu vi và diện tích tấm thiệp đó.

Bài 6. (1,0 điểm) Tính tổng sau $S = 3 + 7 + 11 + 15 + \dots + 2003$

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần văn bản:

1.1 Văn bản thuộc thể loại truyện đồng thoại: Nắm được cốt truyện; tóm tắt được truyện theo các sự việc chính; nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật qua cử chỉ, hình dáng, hành động, ngôn ngữ,...

1.2 Văn bản thuộc thể loại thơ: Bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...

2. Tiếng Việt:

- Từ và cấu tạo từ tiếng Việt: từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)

- Nhận biết cấu tạo từ, hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản.

- Các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, hoán dụ, ẩn dụ: nhận biết BPTT và nêu tác dụng

- Nghĩa của từ, từ đa nghĩa, từ đồng âm: Giải nghĩa, phân biệt được từ đa nghĩa, từ đồng âm, biết lựa chọn sử dụng từ ngữ phù hợp với ngữ cảnh.

* Yêu cầu:

- Nhận biết được các đơn vị kiến thức tiếng Việt cơ bản.

- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức.

- Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết

3. Tập làm văn: Viết được bài văn bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

1. Dạng bài đọc – hiểu:

- Nhận biết một số yếu tố đặc trưng thể loại truyện đồng thoại, các thể thơ,...

- Tìm, nêu tác dụng của biện pháp tu từ

- Nêu ý nghĩa của hình ảnh/ chi tiết, bài học/ thông điệp...

2. Dạng bài viết:

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.

III. Gợi ý một số dạng bài tập minh họa

1. Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài tập 1. Đọc ngữ liệu sau:

CÂU CHUYỆN VỀ CHIM ÉN VÀ ĐẾ MÈN

Mùa xuân, đất trời đẹp. Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con Chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị: Hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.

Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man Mèn ta chợt nghĩ bụng: “Ồ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ. Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?”. Nghĩ là làm. Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.

(Theo Đoàn Công Lê Huy trong mục “*Trò chuyện đầu tuần*” của báo Hoa học trò)

Câu 1. “Câu chuyện về Chim Én và Dế Mèn” được viết theo thể loại nào?

Câu 2. Câu chuyện trên sử dụng ngôi kể nào?

Câu 3. Nhân vật chính trong câu chuyện trên là ai?

Câu 4: Dấu ngoặc kép trong câu “*Sau một hồi lâu miên man Mèn ta chợt nghĩ bụng: “Ồ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ. Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?”*” được dùng để làm gì?

Câu 5. Từ “*hốt hoảng*” trong câu “*Mèn hốt hoảng*” có nghĩa là gì?

Câu 6. Em có đồng ý với cử chỉ và hành động của Dế Mèn trong câu chuyện không? Vì sao?

Câu 7. Em hãy viết khoảng 5 câu văn để nêu ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản “*Câu chuyện về Chim Én và Dế Mèn*”

Bài tập 2. Đọc bài thơ sau:

Lời ru của mẹ

(1) *Lời ru ẩn nơi nào*

Giữa mênh mông trời đất

Khi con vừa ra đời

Lời ru về mẹ hát.

(4) *Và khi con đến lớp*

Lời ru ở cổng trường

Lời ru thành ngọn cỏ

Đón bước bàn chân con.

(2) *Lúc con nằm ấm áp*

Lời ru là tấm chăn

Trong giấc ngủ êm đềm

Lời ru thành giấc mộng.

(5) *Mai rồi con lớn khôn*

Trên đường xa nắng gắt

Lời ru là bóng mát

Lúc con lên núi thăm

Lời ru cũng gập ghềnh

Khi con ra biển rộng

Lời ru thành mênh mông.

(3) *Khi con vừa tỉnh giấc*

Thì lời ru đi chơi

Lời ru xuống ruộng khoai

Ra bờ ao rau muống.

(In trong *Thơ Xuân Quỳnh*, Kiều Văn chủ biên,

NXB Đồng Nai, 1997).

Câu 1. Bài thơ trên thuộc thể thơ nào? Chỉ ra dấu hiệu nhận biết về thể thơ đó?

Câu 2. Trong các từ sau đây: “*núi thăm, bóng mát, ngọn cỏ, êm đềm*”, từ nào là từ láy?

Câu 3. Ý nghĩa của “*lời ru*” trong khổ thơ thứ 2 là gì? Qua bài thơ trên, em hãy nêu rõ 2 hành động, việc làm để thể hiện tình cảm của em dành cho mẹ.

Câu 4. Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 câu kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với mẹ.

Bài tập 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong những câu sau:

a.
Ông trời
Mặc áo giáp đen
Ra trận
Muôn nghìn cây mía
Múa gươm
Kiến
Hành quân
Đầy đường.

(Trần Đăng Khoa)

b.
*Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.
Núi cao biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!*

(Ca dao)

c.
*“Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”*

(Hồ Chí Minh)

2. Dạng II. VIẾT

Đề 1: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em

Đề 2: Kể lại một trải nghiệm đi chơi với gia đình đáng nhớ của em

Đề 3: Kể lại một trải nghiệm thú vị ở trường của em.

MÔN TIẾNG ANH

A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

- Use the combinations
- The Present Continuous.
- Vocabulary: My new school, My house, My friends.
- The Present Simple.
- Adjectives of personality.
- Sounds: /ɑ:/ and /ʌ/; /s/ and /z/; /p/ and /b/.

B. EXERCISES

Exercise 1. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1.** A. best B. back C. bowl D. climb
- Question 2.** A. pass B. apple C. black D. password
- Question 3.** A. unit B. umbrella C. under D. study
- Question 4.** A. classmate B. compass C. smart D. fast

Exercise 2. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 1.** A. travel B. country C. helpful D. appear
- Question 2.** A. compass B. cooker C. between D. caring

Question 3. A. active B. careful C. loving D. bamboo

Question 4. A. collect B. friendly C. enjoy D. relax

Exercise 3. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

A. VOCABULARY AND GRAMMAR

Question 1. I often warm my soup in the _____ before eating.

A. cupboard B. microwave C. dishwasher D. sink

Question 2. They usually _____ judo in the gym.

A. do B. play C. study D. have

Question 3. My friends always do their homework. They're _____.

A. lazy B. curious C. hardworking D. talkative

Question 4. My mother has _____ hair.

A. short black B. black short C. curly short D. straight long

Question 5. Linh is a _____ person She like making new things.

A. careful B. friendly C. creative D. active

Question 6. The bathroom is _____ the living room and the kitchen.

A. in B. on C. at D. between

Question 7. She is _____. She always helps her friends at any time when they need.

A. funny B. helpful C. lazy D. selfish

Question 8. Jimmy wants to have a garden _____ his house.

A. In B. on C. between D. under

Question 9. Where is Mai? – She _____ in the kitchen.

A. cook B. cooks C. cooking D. is cooking

Question 10. My father _____ to work by car every day.

A. is going B. going C. goes D. went

Question 11. 4. We always look smart in _____ uniforms.

A. my B. our C. his D. her

Question 12. Listen! The teacher _____ a new lesson to us.

A. is explaining B. are explaining C. explain D. explains

B. EVERYDAY ENGLISH

Exercise 1. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. Lan: "Let's buy some plants." – Nam: "_____."

A. Not at all. B. Thank you
C. That's a good idea D. No problem

Question 2. Salim: "What does your friend look like?" – Lilly: "_____."

A. She is very active B. She has a long ruler
C. She has black eyes D. She is funny

Question 3. Nga: "Would you like to come to the cinema tonight?" – Hoa: "_____".

A. I don't know. B. Are you sure? C. That's terrible! D. Oh, I'd love to

Exercise 2. Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following question.

Question 1. What does the sign say?



- A. You should smoke here.
- B. You can smoke anywhere
- C. You are not allowed to smoke here
- D. You must buy cigarettes here.

Question 2: What action should you take when you see this sign?



- A. Drive faster
- B. Come to a complete stop.
- C. Turn left immediately
- D. Look for a parking spot.

Question 3: What does the sign say?



- A. Dogs are welcome everywhere and can go anywhere.
- B. Dogs are not allowed to enter or be in this area.
- C. You may bring dogs here if they are on a leash.
- D. Only small dogs are allowed in this area.

Question 4: What does the sign say?



- A. We have to bring food and drink
- B. There is no food and drink here.
- C. We mustn't bring food and drink.
- D. Only food is accepted.

C. READING

Exercise 1. Read the following instructions and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks

FRIENDSHIP DAY AT SCHOOL

Today is Friendship Day at our school. Students (1) ___ their best friends and talk about them. My best friend is Lan. She is very (2) _ and always helps me with homework. We (3) ___ lunch together every day. I (4) _____ having a friend like her.

- | | | | |
|-----------------|---------------|----------------|---------------|
| 1. A. introduce | B. introduces | C. introducing | D. introduced |
| 2. A. shy | B. kind | C. lazy | D. boring |
| 3. A. has | B. have | C. having | D. had |
| 4. A. enjoy | B. enjoys | C. enjoying | D. enjoyed |

Exercise 2. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks

Linda is a student (1) ___ grade 6 at Sunrise secondary school. She is tall and thin. She is light, (2) ___ she is not weak because she does exercise every morning. She has a (3) ___ face and chubby cheeks. That's why she looks so lovely whenever she (4) ____. Her hair is long and black. Her nose isn't big. It's small. She has brown eyes and white tooth. She's very nice.

1. A. in B. on C. at D. for
2. A. and B. but C. or D. so
3. A. curly B. short C. round D. blond
4. A. smiles B. moves C. learns D. goes

Exercise 3. Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.

a, Mrs. Baker usually doesn't have breakfast. She has only some biscuits and a cup of coffee and then she catches the bus to work at about 7.30 a.m. She has lunch in the canteen of her office. She usually has bacon, eggs, bread and butter with some salad. She likes all of the food in the canteen and she thinks they serve well with reasonable price. She comes home at 6.30 p.m and enjoys dinner with her family. She goes to bed at 11 p.m.

1. What does Mrs. Baker have for breakfast?

- A. Mrs. Baker has only some biscuits and a cup of coffee.
B. Mrs. Baker has only some fruits and a cup of coffee.
C. Mrs. Baker has only some biscuits and a cup of tea.
D. Mrs. Baker has only some fruits and a cup of tea.

2. Mrs. Baker catches the bus to work _____.

- A. at 6.30 a.m B. at about 7.30 a.m
C. at 7.30 a.m D. at about 6.30 a.m

3. The price of the food in the canteen _____.

- A. is cheap B. is reasonable C. are reasonable D. are cheap

4. Mrs. Baker comes home _____ and enjoys dinner _____.

- A. at 6.30 p.m - with her friends B. at 7.30 p.m - with her family
C. at 7.30 p.m - with her friends D. at 6.30 p.m - with her family

b, Halloween is a holiday. It is in the evening of October 31st. It is celebrated in many English speaking countries. Children wear costumes. They go to people's homes. The people give them candy. Children say "trick or treat" to ask for candy. This comes from a threat. It means, "Give me a treat or I will play a trick on you". Children today usually not do the tricks if they don't get treats. But some children still do mischief playful pranks or things to make fun of people like putting toilet paper in trees or writing with soap on windows. In these countries, Halloween is about ghosts, witches, goblins, and other scary things.

1. When is Halloween?

- A. In the evening of October 31st. B. In the morning of October 31st.

C. In the afternoon of October 31st.

D. In the early morning of October 31st.

2. Where is Halloween celebrated?

A. In English speaking countries B. In Asia C. In Vietnam D. In the UK

3. What do people often give children when they go to their homes?

A. Paper B. Soap C. Candy D. Biscuits

4. What image of a child that you can NOT see from the Halloween?

A. ghosts B. witches C. a beautiful fairy D. pumpkins

VI. WRITING

Exercise 1. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 1. *She studies English and Science at school.*

A. She doesn't study any subjects.

B. She only studies Science at school.

C. She studies two subjects: English and Science.

D. She studies English in the evening.

Question 2. *They don't wear uniforms on Sundays.*

A. They never wear uniforms.

B. They sometimes wear uniforms on Sundays.

C. They wear uniforms every day.

D. They wear uniforms on other days, not on Sundays.

Exercise 2. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 1. *She/ sometimes/ dinner/ her friends.*

A. She sometimes has dinner with her friends.

B. She sometimes eats dinner with her friends.

C. She sometimes have dinner with her friends.

D. She sometimes eat dinner with her friends.

Question 2. *It/ rain/ here/ at the moment.*

A. It is raining here *at the moment*.

B. It raining here at the moment.

C. It be raining here at the moment.

D. It rains here at the moment.

Exercise 3. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 1. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Wind power is another form of renewable energy. Nevertheless, it requires specific conditions to be effective. _____

a. Therefore, it's important to build wind farms in windy areas to maximize energy production.

b. At first, wind energy was only used in a few countries, but now it's spreading globally.

c. Besides, wind power doesn't create any air pollution, making it environmentally friendly.

- A. b-c-a B. a-b-c C. c-a-b D. b-a-c

Question 2: Choose the sentence that you can end the text (in Question 1) most appropriately.

- A. Wind power is more reliable than solar energy.
B. Many countries are now investing in wind farms.
C. In conclusion, wind power is the best option for all countries.
D. On the contrary, wind power is not suitable for many regions.

Exercise 4: Four phrases/ sentences have been removed the text below. For each question, mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

My name's Lilly Browns. I'm eleven years old. (1) _____. I like it here because (2) _____. The teachers in my school are nice and very helpful, (3) _____. He teaches us physics. I have three hours to study Vietnamese in the afternoon. Usually, I read books in the library and do my homework at break time. (4) _____ but today we aren't, as we're going to have an outing to the National Park.

- A. I like to study in an international school
B. I'm now in grade 6 at Dream School
C. We wear our uniforms every day
D. and my favourite teacher is Mr. Oily

Question 1. _____

Question 2. _____

Question 3. _____

Question 4. _____

MÔN ÂM NHẠC

Ôn 2 bài hát: Con đường học trò và Đời sống không già vì có chúng em.

- Ôn bài đọc nhạc số 1.

- Ôn lý thuyết âm nhạc: Cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc của âm thanh.

MÔN MỸ THUẬT

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

HS ôn tập các thể loại tranh theo chủ đề.

II. ĐỀ TÀI:

1. Thiệp chúc mừng
2. Tranh in hoa lá
3. Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc
4. Tranh tĩnh vật
5. Thảm trang trí với họa tiết trống đồng
6. Tranh vẽ chân dung
7. Trang phục Lễ Hội

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Em hãy làm một tấm thiệp, sau đó viết những chia sẻ của em để gửi tới thầy cô và người thân trong gia đình những cảm nhận của mình về ngôi trường THCS Lý Sơn – nơi em đang học.

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

A. NỘI DUNG

Chủ đề 1: Lịch sử Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X

Chủ đề 2: Di sản văn hóa vật thể tiêu biểu ở Hà Nội từ thời nguyên thủy - thế kỉ X

B. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hãy cho biết kinh đô của nhà nước Văn Lang?

- A. Mê Linh
- B. Phong Châu (Phú Thọ)
- C. Hoa Lư, Ninh Bình
- D. Thăng Long

Câu 2. Ai là người đứng đầu nhà nước Văn Lang?

- A. Hùng Vương
- B. Lạc Hầu
- C. Bò Chính
- D. Lạc Tướng

Câu 3. Thế nào là bảo vật quốc gia?

- A. Bảo vật quốc gia là hiện vật được lưu truyền lại
- B. Bảo vật quốc gia có giá trị đặc biệt quý hiếm tiêu biểu của đất nước về lịch sử, văn hóa, khoa học.
- C. Bảo vật quốc gia là hiện vật quý hiếm của quốc gia
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 4. Trống đồng Hoàng Hạ được tìm thấy vào năm nào?

- A. 2000
- B. 1937
- C. 2005
- D. 1500

Câu 5: Trống đồng Hoàng Hạ được tìm thấy ở đâu?

- A. Thăng Long
- B. Thôn Hoàng Hạ
- C. Cổ Loa
- D. Ngọc Lũ

Câu 6. Trống đồng Cổ Loa được tìm thấy năm nào?

- A. 1982
- B. 1983
- C. 1984
- D. 1980

Câu 7. Tại sao lại được gọi là thành cổ loa?

- A. Vì thành có kiến trúc hình xoắn ốc
- B. Vì thành có kiến trúc hình bậc thang
- C. Vì thành có diện tích rộng
- D. Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 8. Ai là người công nhận Bảo vật quốc gia?

- A. Chủ tịch nước.
- B. Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia
- C. Chủ tịch thành phố.
- D. Thủ tướng chính phủ.

Câu 9. Vào thời kì Bắc thuộc, Hà Nội thuộc quận nào?

- A. Quận Giao Chỉ
- B. Quận Cửu Chân.
- C. Quận Nhật Nam.
- D. Quận Giao Châu

Câu 10. Đâu là công trình thuộc di tích Cổ Loa?

- A. Đền thờ Thánh Gióng
- B. Đền thờ Vũ Nương
- B. Đền thờ Chu Văn An
- D. Đền thờ An Dương Vương

Câu 11. Qua câu chuyện Mị Châu - Trọng Thủy, em hãy cho biết:

1. Ý nghĩa quan trọng nhất của câu chuyện là gì?

- A. Tình cảm cha con
- B. Tình nghĩa vợ chồng
- C. Bài học giữ nước
- D. Bài học dựng nước

2. Tại sao An Dương Vương lại kết tình thông gia với kẻ thù?

- A. Vì thương con gái Mị Châu.
- B. Vì mệt mỏi sau một thời gian dài chiến tranh.

C. Vì quý mến Trọng Thủy.

D. Vì mong muốn hòa bình cho nhân dân.

3. Nguyên nhân sâu xa gây ra sự sụp đổ cơ đồ Âu Lạc và cái chết của hai cha con An Dương Vương và Mị Châu trong truyện Mị Châu – Trọng Thủy là:

A. Do Trọng Thủy nghe lời cha thực hiện âm mưu gián điệp.

B. Do Mị Châu mất cảnh giác trước âm mưu của Trọng Thủy.

C. Do An Dương Vương mất cảnh giác trước kẻ thù.

D. Do An Dương Vương ý lại vào nỏ thần.

Câu 12: Nội dung nào không thuộc ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ vào mùa xuân năm 40?

A. Mở ra thời kì phong kiến độc lập, tự chủ trên đất nước ta.

B. Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu của nhân dân ta.

C. Khẳng định vai trò của người phụ nữ Việt Nam.

D. Mở ra một trang mới trong lịch sử dân tộc.

Câu 13. Trong xã hội nước ta dưới thời Bắc thuộc, mâu thuẫn nào là cơ bản nhất?

A. Giữa giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến.

B. Giữa nhân dân ta với chính quyền đô hộ phương Bắc.

C. Giữa quý tộc với chính quyền đô hộ phương Bắc.

D. Giữa nông dân với quý tộc phong kiến.

Câu 14. Ngô Quyền là người thuộc

A. làng Giàng

B. làng Đô

C. làng Đường Lâm

D. làng Lau

Câu 15. Kế hoạch đánh giặc của Ngô Quyền có điểm độc đáo là

A. Quân sĩ đông

B. Vũ khí hiện đại

C. Lợi dụng thủy triều lên xuống làm trận địa cọc ngầm

D. Biết trước được kế giặc.

Câu 16. Hiện nay, lăng Ngô Quyền được xây dựng ở Đường Lâm - Sơn Tây (Hà Nội) điều này có ý nghĩa

A. Mang tính chất thờ cúng tổ tiên

B. Đây là nơi ông mất

C. Đây là nơi ông xưng vương.

D. Nhân dân luôn nhớ đến công lao của ông.

Câu 17. Những chiếc cọc gỗ ngầm của Ngô Quyền có điểm độc đáo là

A. rất to và nhọn

B. đầu cọc gỗ được đục nhọn và bịt sắt.

C. được lấy từ gỗ cây lim

D. được lấy từ gỗ cây bạch đàn.

Câu 18: Lúc quân Nam Hán kéo quân vào Bạch Đằng là lúc

A. thủy triều đang xuống.

B. thủy triều đang lên

C. quân ta chưa đóng xong cọc ngầm

D. quân ta mới đóng xong một nửa trận địa cọc ngầm

C. TỰ LUẬN

Câu 1: Tìm những điểm giống nhau giữa trồng đồng Hoàng Hạ và trồng đồng Cổ Loa

Câu 2: Lập bảng niên biểu các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Hà Nội thời Bắc thuộc

Câu 3: Trình bày những nét khái quát về thành Cổ Loa.

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

- Ôn và luyện tập bài thể dục.

